

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

Số: 3b/2016/CV - TTZ

V/v: Giải trình báo cáo Tài chính quý IV/2015
với quý IV/2014.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----000-----

Thái bình, ngày 29 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 1.6, Điều 11, Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh giữa quý IV/2015(Kỳ báo cáo) và báo cáo quý IV/2014 (cùng kỳ trước) như sau:

STT	Nội dung	Quý IV/2015	Quý IV/2014	Thay đổi + (%) giữa QIV/2015 so với QIV/2014
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	25,011,738,438	8,697,725,356	288%
	Doanh thu hoạt động chính	25,010,082,688	8,697,625,889	288%
	Doanh thu hoạt động tài chính	1,655,750	99,467	1665%
2	Tổng chi phí	26,216,591,970	7,841,660,873	334%
	Giá vốn hàng bán	21,834,702,352	6,712,612,614	325%
	Chi phí bán hàng	1,569,217,818	701,931,539	224%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,812,671,800	427,116,720	659%
3	Lợi nhuận trước thuế	(1,204,853,532)	856,064,483	-141%
4	Lợi nhuận sau thuế	(1,204,853,532)	667,730,297	-180%

1. Giải trình chênh lệch doanh thu

- Doanh thu hoạt động chính quý IV/2015 tăng 288% so với quý IV/2014 nguyên nhân do: Trong Quý IV/2015, các mảng hoạt động chính của Công ty đều duy trì được sự ổn định và tiếp tục tăng trưởng mạnh về sản lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra. Do đó, doanh thu từ các hoạt động chính của Công ty bao gồm kinh doanh Vật liệu xây dựng; Dịch vụ vận tải; Thi công công trình; Cho thuê thiết bị và Dịch vụ kho cảng đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính quý IV/2015 tăng 1655% so với quý IV/2014, tuy nhiên giá trị của khoản mục này rất nhỏ (1,655,750 đồng) nên không làm ảnh hưởng trọng yếu tới chỉ tiêu hoạt động của Công ty trong quý.

2. Giải trình chênh lệch chi phí

- Giá vốn hàng bán quý IV/2015 tăng 325% so với quý IV/2014 nguyên nhân do: Sản lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra trong quý IV/2015 tăng mạnh nên dẫn đến giá hàng hóa mua vào cũng tăng tương ứng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý IV/2015 tăng 659% so với quý IV/2014 nguyên nhân:

+ Do trong quý IV/2015 Công ty phải thực hiện trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi từ các công ty đối tác, các công ty này hiện nay đã mất khả năng thanh khoản hoặc bị phá sản, ngừng hoạt động. Khoản trích lập này có giá trị lớn nên đã làm ảnh hưởng trọng yếu đến khoản mục chi phí quản lý chung của Công ty trong quý.

+ Ngoài ra, trong quý IV.2015 Công ty mở rộng quy mô hoạt động nên chi phí quản lý chung khác cũng tăng tương ứng.

- Chi phí bán hàng quý IV/2015 tăng 224% so với quý IV/2014 nguyên nhân do: Sản lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ tăng trưởng mạnh, nên chi phí bán hàng cũng gia tăng tương ứng. Ngoài ra Công ty tiếp tục chế độ hậu mãi chở hàng đến tận công trình cho khách hàng, bảo trì bảo dưỡng công trình, chiết khấu bán hàng nên đã làm gia tăng chi phí.

3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế quý IV/2015 giảm tương ứng là 141% và 180% so với quý IV/2014 nguyên nhân do: Mặc dù doanh thu chính từ hoạt động chính của Công ty tăng đột biến (288%) so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận từ hoạt động chính trong quý đạt 3,175,380,336 vnd. Nhưng do trong kỳ công ty phải trích lập dự phòng chi phí kho đòi lớn nên chi phí quản chung gia tăng mạnh (như đã giải trình ở trên). Nên đã ảnh hưởng trọng yếu tới lợi nhuận hoạt động của Công ty trong quý IV.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh quý IV/2015 so với quý IV/2014 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT

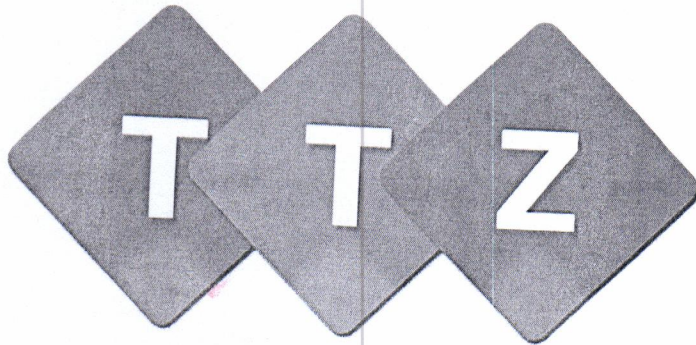
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ
CÔNG NGHỆ TIÊN TRUNG**

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ IV NĂM 2015

Thái Bình, tháng 01 năm 2016





MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7 - 8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12 - 21



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Văn Ty	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Mến	Thành viên
Bà Nguyễn Tuyết Nhung	Thành viên
Bà Hoàng Thị Kim	Thành viên
Ông Đặng Ngọc Thông	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Văn Ty	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Văn Ty

Giám đốc

Thái Bình, ngày 29 tháng 01 năm 2016.



DN - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN - Quý IV.2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39,006,558,292	44,093,106,764
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		861,143,798	525,736,746
1. Tiền	111		861,143,798	525,736,746
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13,387,311,268	21,934,664,823
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		14,445,895,565	4,503,664,823
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		879,695,950	13,781,000,000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	3,650,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1,938,280,247)	-
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139		-	-
III. Hàng tồn kho	140		23,110,697,334	21,000,051,082
1. Hàng tồn kho	141		23,110,697,334	21,000,051,082
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1,647,405,892	632,654,113
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,647,405,892	632,654,113
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40,050,645,065	30,978,496,796



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

I. Tài sản cố định	220		11,193,475,065	10,978,496,796
1. Tài sản cố định hữu hình	221		11,193,475,065	10,978,496,796
- Nguyên giá	222		17,104,906,897	15,711,438,943
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5,911,431,832)	(4,732,942,147)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		28,857,170,000	20,000,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		28,857,170,000	20,000,000,000
III. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		79,057,203,357	75,071,603,560
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		21,264,410,098	18,929,631,405
I. Nợ ngắn hạn	310		21,264,410,098	18,929,631,405
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		7,618,696,102	6,725,127,153
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12,277,837,758	11,333,387,406
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		1,234,407,398	802,505,186
4. Phải trả ngắn hạn khác	319		133,468,840	68,611,660
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57,792,793,259	56,141,972,155
I. Vốn chủ sở hữu	410		57,792,793,259	56,141,972,155
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52,500,000,000	52,500,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52,500,000,000	52,500,000,000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5,292,793,259	3,641,972,155
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3,641,972,155	2,638,380,498



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,650,821,104	1,003,591,657
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		79,057,203,357	75,071,603,560

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

GIÁM ĐỐC



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng



DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ IV .2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		25,010,082,688	8,697,625,889	59,716,614,138	24,899,974,811
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		25,010,082,688	8,697,625,889	59,716,614,138	24,899,974,811
4. Giá vốn hàng bán	11		21,834,702,352	6,712,612,614	48,894,131,439	20,277,533,018
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		3,175,380,336	1,985,013,275	10,822,482,699	4,622,441,793
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,655,750	99,467	2,059,018	1,109,085
7. Chi phí tài chính	22		-	-	-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25		1,569,217,818	701,931,539	2,928,147,344	1,459,618,448
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2,812,671,800	427,116,720	5,673,007,655	1,532,875,431
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		(1,204,853,532)	856,064,483	2,223,386,718	1,631,056,999
12. Thu nhập khác	31		-	-	100,000,000	-



Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

13. Chi phí khác	32	-	-	175,710,178	-
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	-	-	(75,710,178)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	(1,204,853,532)	856,064,483	2,147,676,540	1,631,056,999
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	188,334,186	496,855,436	367,318,195
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	(1,204,853,532)	667,730,297	1,650,821,104	1,263,738,804
18.1 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	-	-	-	-
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	-	-	-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70	-	-	-	-
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-	-	-

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

GIÁM ĐỐC

(Ký và đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Thị Hằng



DN - BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - PPGT - QUÝ IV.2015

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,147,676,540	1,631,056,999
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1,178,489,685	1,678,963,116
- Các khoản dự phòng	03		1,938,280,247	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(100,000,000)	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5,164,446,472	3,310,020,115
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4,255,047,872	(11,467,646,848)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2,110,646,252)	(4,394,330,013)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4,665,221,307)	4,542,818,325
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1,014,751,779)	329,359,274
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1,628,875,006	(7,679,779,147)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1,393,467,954)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		100,000,000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(10,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1,293,467,954)	(10,000,000,000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	17,500,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	17,500,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		335,407,052	(179,779,147)

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		525,736,746	773,806,820
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		861,143,798	594,027,673

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu)

**Hoàng Văn Ty****KẾ TOÁN TRƯỞNG****Vũ Thị Hằng**



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 26/04/2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 26/04/2014 là 52.500.000.000 đồng.

Danh sách cổ đông sáng lập

<u>Danh sách cổ đông sáng lập</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>Giá trị cổ phần(VNĐ)</u>	<u>Tỷ Lệ(%)</u>
Hoàng Văn Ty	655.400	6.554.000.000	18,73
Nguyễn Tuyết Nhung	500.000	5.000.000.000	14,29
Nguyễn Thị Mến	275.000	2.750.000.000	7,86
Đặng Ngọc Thông	157.500	1.575.000.000	4,50
Hoàng Thị Kim	157.500	1.575.000.000	4,50
<u>Công</u>	<u>1.745.400</u>	<u>17.454.000.000</u>	<u>49,87</u>

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 144 người (tại 31/12/2014 là 144 người).

Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;

- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rầm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát..., sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng,...

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2013 và không thấy có khoản phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư hàng tồn kho tại ngày



30/09/2015 và không thấy có hàng tồn kho nào cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm sử dụng</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	9 – 15
Máy móc thiết bị	11 – 12
Phương tiện vận tải	8 – 10

Các khoản trả trước dài hạn.

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;



- (d) Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.



Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Cuối kỳ <u>VNĐ</u>	Đầu kỳ <u>VNĐ</u>
Tiền mặt	853.380.024	520.714.052
Tiền gửi ngân hàng	7.763.774	5.022.694
	<u>861.143.798</u>	<u>525.736.746</u>

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Cuối kỳ <u>VNĐ</u>	Đầu kỳ <u>VNĐ</u>
Công ty cổ phần ĐTXD và thiết kế Phú Thăng Long	2.797.589.400	1.493.787.500
Công ty TNHH Long triều	1.301.100.003	1.301.100.003
Công ty cổ phần xây lắp Tây Sơn	232.964.620	232.964.620
Công ty TNHH Thiên An Sơn	4.418.458.724	460.138.719
Công ty cổ phần Đầu tư Tân Phú	131.616.903	201.586.103
Các đối tượng khác	5.564.165.915	814.087.878
	<u>14.445.895.565</u>	<u>4.503.664.823</u>



7. HÀNG TỒN KHO

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VNĐ</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VNĐ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	258.235.048	1.506.424.211
Hàng hóa	11.400.743.685	4.429.203.656
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.451.718.601	15.064.423.215
	<u>23.110.697.334</u>	<u>21.000.051.082</u>

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u> <u>VNĐ</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u> <u>VNĐ</u>	<u>Phương tiện vận tải</u> <u>VNĐ</u>	<u>Tổng cộng</u> <u>VNĐ</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2015	7.454.188.295	2.876.147.186	5.381.103.462	15.711.438.943
Mua trong năm	-	-	1.735.415.454	1.735.415.454
Ghi tăng do XDCB	-	-	-	-
Thanh lý tài sản	-	-	(341.947.500)	(341.947.500)
Tại ngày 31/12/2015	7.454.188.295	2.876.147.186	6.774.571.416	17.104.906.897
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Tại ngày 01/01/2015	1.481.948.019	1.284.040.556	1.966.953.572	4.732.942.147
Khấu hao trong kỳ	529.814.172	245.233.716	569.679.119	1.344.727.007
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(166.237.322)	(166.237.322)
Tại ngày 31/12/2015	2.011.762.190	1.529.274.272	2.536.632.691	5.911.431.832
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2015	1.481.948.019	1.284.040.556	1.966.953.572	4.732.942.147
Tại ngày 31/12/2015	<u>5.442.426.105</u>	<u>1.346.872.914</u>	<u>4.579.886.225</u>	<u>11.104.906.897</u>

9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

9.1. Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình (*)**31/12/2015****VND**

20.000.000.000

20.000.000.000

Ghi chú: (*) Theo Quyết định Đại hội đồng quản trị số 156 và 157/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 và Biên bản hội đồng quản trị số 1021/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Trung quyết định thành lập Công ty con TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với số vốn là 10.000.000.000 đồng và tăng lên 20.000.000.000 đồng ngày 26/04/2014.

9.2. Công ty cổ phần Sudev Việt Nam**31/12/2015****VND**

8.857.170.000

8.857.170.000**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VND</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VND</u>
Công ty TNHH thương mại và vận tải Thái Thiện	-	1.651.660.895
Công ty TNHH Hiền Anh	-	1.050.069.300
Công ty TNHH thương mại Đức Thanh	471.260.100	-
Công ty TNHH Thép Hoàng Đạo	-	1.099.954.878
Công ty CP vận tải xăng dầu Đại Dương	2.750.032.745	-
Công ty TNHH thương mại Dũng Hiền	550.000.000	-
Khác	3.847.403.257	2.923.442.080
	<u>7.618.696.102</u>	<u>6.725.127.153</u>

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Cuối kỳ</u> <u>VND</u>	<u>Đầu kỳ</u> <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	93.786.863	182.247.154
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.136.043.694	615.681.191
Thuế TNCN	4.576.841	4.576.841
	<u>1.234.407.398</u>	<u>802.505.186</u>

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ Lợi nhuận chưa Cộng

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

	<u>VND</u>	<u>phân phối</u> <u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư ngày 01/01/2015	<u>52.500.000.000</u>	<u>3.641.972.155</u>	<u>56.141.972.155</u>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
- Lãi kinh doanh	-	2.614.973.457	2.614.973.457
- Tăng khác	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2015	<u>52.500.000.000</u>	<u>6.256.945.612</u>	<u>58.756.945.612</u>
Vốn điều lệ		Vốn đã góp tại	Vốn đã góp tại
		Cuối kỳ	Đầu kỳ
	<u>Tỉ lệ %</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hoàng Văn Ty	12,5%	6.554.000.000	6.554.000.000
Nguyễn Xuân Khoa	17.1%	9.000.000.000	9.000.000.000
Nguyễn Tuyết Nhung	9.5%	5.000.000.000	5.000.000.000
Nguyễn Thị Mến	5.2%	2.750.000.000	2.750.000.000
Nguyễn Thị Kim	4.8%	2.500.000.000	2.500.000.000
Nguyễn Văn Nam	4.6%	2.400.000.000	2.400.000.000
Nguyễn Thị Linh	3.8%	2.000.000.000	2.000.000.000
Vũ Văn Vân	3.0%	1.600.000.000	1.600.000.000
Đặng Ngọc Thông	4,5%	1.575.000.000	1.575.000.000
Hoàng Thị Kim	4,5%	1.575.000.000	1.575.000.000
Các cổ đông khác	33.4%	17.456.000.000	17.456.000.000
	<u>100%</u>	<u>52.500.000.000</u>	<u>52.500.000.000</u>
13. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
		Quý IV/2015	Quý IV/2014
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng		16.059.766.439	7.863.073.959
Doanh thu cung cấp dịch vụ		8.950.316.249	834.551.930
Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
		<u>25.010.082.688</u>	<u>8.697.625.889</u>
14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN			
		Quý IV/2015	Quý IV/2014
		<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán		13.206.800.728	5.874.121.136

**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.TiengTrung.vn

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp

8.627.901.624

838.491.478

21.834.702.352**6.712.612.614****15. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Quý IV/2015

Quý IV/2014

VNĐVNĐ**Lợi nhuận kế toán trước thuế****(1.204.853.532)****856.064.483**

Trừ: Thu nhập không chịu thuế

-

-

Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ

-

-

Thu nhập chịu thuế**(1.204.853.532)****856.064.483**

Thuế suất

-

22%

Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp

-

188.334.186

Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm

-

-

Thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành**(1.204.853.532)****667.730.297****16. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý IV/2015 của Công ty.

17. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán.

Lập, ngày 29 tháng 01 năm 2016

GIÁM ĐỐC**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Hoàng Văn Ty

Vũ Thị Hằng